

Số: /QĐ-TKC

Tây Ninh, ngày tháng năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh

### GIÁM ĐỐC

#### TRUNG TÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TÂY NINH

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-KHCN ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-KHCN ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho Trung tâm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 - Tết Nguyên đán Nhâm Dần của Trung tâm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh (Biểu 02 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng phụ trách các phòng trực thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở KH&CN;
- Lưu: VT.TKC.

GIÁM ĐỐC

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
(Bổ sung kinh phí Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022)

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-TKC ngày 28/01/2022  
của Giám đốc Trung tâm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh)

ĐVT: đồng

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
<b>A. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
I. Số thu phí, lệ phí	
II. Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại	
III. Số phí, lệ phí nộp ngân sách	
<b>B. Dự toán chi NSNN</b>	<b>16.500.000</b>
<b>I. Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>16.500.000</b>
Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	16.500.000
<b>1. Chi quản lý hành chính: Loại 340 - 341</b>	
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
<b>2. Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Loại 100</b>	
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
<b>3. Đảm bảo xã hội: Loại 370-398</b>	<b>16.500.000</b>
3.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
3.1 Kinh phí không thực hiện tự chủ (Khoản 398)	16.500.000
+ Tiền tết	16.500.000